**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **2** | **Sáng** | 1  2  3  4 | HĐTN  T  TV  TV | Chào cờ.  Phép cộng trong phạm vi 10  Bài: ac, ăc, âc  Bài: ac, ăc, âc |
|  | **Chiều** | 1  2  3 | TV  TV  TN\_XH | Bài: oc, ôc, uc, ưc  Bài: oc, ôc, uc, ưc  Ôn tập |
| **3** | **Sáng** | 1  2  3 |  |  |
|  | **Chiều** | 1  2  3 | TV TV HĐTN | Bài: at, ăt, ât  Bài: at, ăt, ât  Kính yêu thầy cô. |
| **4** | **Sáng** | 1  2  3  4 | LTV  TV  TV | Luyện đọc viết  Bài: ot, ôt, ơt.  Bài: ot, ôt, ơt. |
| **5** | **Sáng** | 1  2  3  4 | TV TV  T  LTV | Ôn tập và kể chuyện  Ôn tập và kể chuyện  Phép trừ trong phạm vi 10  Luyện đọc viết |
| **6** | **Sáng** | 1  2  3 | TV  TN-XH  LTV | Ôn luyện  Cùng vui chơi ở trường học.  Luyện đọc viết |
|  | **Chiều** | 1  2  3 | TV  HĐTN | Phép trừ trong phạm vi 10  Sinh hoạt lớp |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 1 + 2: BÀI 46: AC, ĂC, ÂC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Phát triển các kiến thức**:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ac, ăc, âc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ac, ăc, âc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ac, ăc, âc.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ac, ăc, âc có trong bài học.

1. **Phát triển các năng lực, phẩm chất**

- Phát triển kỹ năng nói lời xin phép.

**+ Năng lực:**

Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về phong cảnh.

**+ Phẩm chất:** Cảm nhận được vẻ đẹp một vùng đất của Tổ quốc, từ đó yêu mến hơn quê hương, đất nước.

**II. CHUẨN BỊ:**

**+ GV:** Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ac, ắc, âc. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này.

- Một số kiến thức về địa lí vùng Tây Bắc của đất nước: thời tiết, địa hình, thắng cảnh, cây trái đặc sản,.

**+ HS:** Vở tập viết, sách giáo khoa, bút chì

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp gợi mở - vấn đáp.

- Phương pháp luyện tập thực hành.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Ôn và khởi động:**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS kiểm tra lẫn nhau bài trong SGK 2 phút sau đó gọi 2 HS đọc bài.  - Gọi HS các nhóm báo cáo việc kiểm tra.  - GV NX chung.  **Hoạt động 2: Nhận biết**:  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV đọc câu nhận biết: **Tây Bắc có ruộng bậc thang có thác nước.**  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.  - GV giới thiệu các vần mới: **ac, ăc, âc**  Viết tên bài lên bảng.  **Hoạt động 3: Luyện đọc:**  **a. Đọc vần ac, ăc, âc:**  - GV yêu cầu HS so sánh **ac, ăc, âc.**  - GV đánh vần mẫu các vần **ac, ăc, âc**  - GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.  ***-*** GV yêu cầu HS đọc trơn cá nhân, đồng thanh.  ***\* Ghép chữ cái tạo vần***  - GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần **ac, ăc, âc**  **b. Đọc tiếng:**  - GV đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu:(trong SHS).  - GV yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng mẫu.  ***\* Đọc các tiếng lạc, nhạc*** : GV hướng dẫn HS:  + So sánh  + Đánh vần  + Đọc trơn  ***\* Đọc các tiếng mặc , nhắc, gấc, giấc***: GV hướng dẫn HS tương tự như trên.  \* Ghép chữ cái tạo tiếng:  - HS tự tạo các tiếng có chứa **ac, ăc, âc**  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **bác sĩ, mắc áo, quả gấc**  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  **Hoạt động 4: Viết bảng:**  - GV đưa mẫu chữ viết các vấn **ac, ăc, âc**  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết lần lượt các vấn **ac, ăc, âc** và **bác, mắc, gấc**  - Y/C HS viết trên không trước khi viết viết vào bảng con.  - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS vui vẻ phấn chấn để học bài mới.  - HS kiểm tra chéo nhau.  - Lần lượt các nhóm bàn báo cáo.  - Thảo luận nhóm 2. Đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe  - HS đọc: CN - ĐT  - HS đọc cá nhân, đồng thanh:  + So sánh vần  + Đánh vần các vần  + Đọc trơn các vần  + Phân tích vần  - Hỗ trợ HS thao tác ghép.  - Đọc cá nhân, đồng thanh.  - Hs lắng nghe  - HS đọc: cá nhân, đồng thanh  - HS so sánh điểm giống nhau giữa các tiếng  - CN – ĐT – Tổ  - Hỗ trợ HS ghép  - HS nêu từ ngữ minh họa cho tranh: + Phân tích  + Đọc trơn  - HS đọc nối tiếp, đồng thanh.  - HS đọc  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét - lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 5: Viết vở:**  - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - GV hướng dẫn HS viết. GV nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cấm bút.  - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần **ac, ăc, âc** các từ ngữ **bác, mắc, gấc**  - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.  **Hoạt động 6: Luyện đọc:**  - Cho HS thảo luận nhóm đôi về nội dung bức tranh.  - GV thống nhất câu trả lời.  - GV giới thiệu đoạn văn, đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.  - Yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần **ac, ăc, âc** trong từng câu**.**  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới.  - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Sa Pa ở đâu?  + Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?  + Sa Pa có những gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **Hoạt động 7: Nói theo tranh:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát tranh trong SGK và nói về tình huống trong tranh. Đóng vai thực hành nói lời xin phép.  - GV yêu câu một số HS đóng vai thực hành nói lời xin phép trước cả lớp. GV và HS nhận xét.  **Hoạt động củng cố:**  - HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần an, ăn, ăn và đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | - HS lắng nghe  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Đại diện nhóm trả về nội dung tranh.  - CN xung phong xác định .  - Tìm, đánh vần, PT tiêng: CN-ĐT  - HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh.    - Hs lắng nghe |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 3+ 4 : BÀI 47: OC, ÔC, UC, ƯC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Phát triển các kiến thức**:

- Nhận biết và đọc dúng các vần oc, ôc, uc, ưc; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oc, ôc, uc, ưc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oc, ôc, uc, ưc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oc, ôc, uc, ưc.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứfa các vần oc, ốc, uc, ưc có trong bài học.

**2.Phát triển các năng lực, phẩm chất.**

**-Năng lực :** Phát triển kỹ năng nói về niềm vui, sở thích.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật và tranh về hoạt động của con người.

-**phẩm chất.**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. CHUẨN BỊ:**

**+ GV:** Nắm vững đặc điểm phát âm oc, ốc, uc, cấu tạo và cách viết các vần oc, ôc, uc, hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Có hiểu biết về sở thích của HS, về những điều tạo nên niềm vui hằng ngày của các em.

**+ HS:** Vở tập viết, sách giáo khoa, bút chì

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp gợi mở - vấn đáp.

- Phương pháp luyện tập thực hành.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Ôn và khởi động:**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS kiểm tra lẫn nhau bài trong SGK 2 phút sau đó gọi 2 HS đọc bài.  - Gọi HS các nhóm báo cáo việc kiểm tra.  - GV NX chung.  **Hoạt động 2: Nhận biết**:  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV đọc câu nhận biết: **Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực.**  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.  - GV giới thiệu các vần mới: **oc, ôc, uc, ưc**  Viết tên bài lên bảng.  **Hoạt động 3: Luyện đọc:**  **a. Đọc vần oc, ôc, uc, ưc:**  - GV yêu cầu HS so sánh **oc, ôc, uc, ưc.**  - GV đánh vần mẫu các vần **oc, ôc, uc, ưc**  - GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.  ***-*** GV yêu cầu HS đọc trơn cá nhân, đồng thanh.  ***\* Ghép chữ cái tạo vần***  - GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần **oc, ôc, uc, ưc**  **b. Đọc tiếng:**  - GV đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu:(trong SHS).  - GV yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng mẫu.  ***\* Đọc các tiếng nhóm 1***: GV hướng dẫn HS:  + So sánh  + Đánh vần + Đọc trơn  ***\* Đọc các tiếng nhóm 2, 3***: GV hướng dẫn HS tương tự Nhóm 1.  \* Ghép chữ cái tạo tiếng:  - HS tự tạo các tiếng có chứa **oc, ôc, uc, ưc**  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **con sóc, cải cốc, máy xúc, con mực.**  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  **Hoạt động 4: Viết bảng:**  - GV đưa mẫu chữ viết các vấn **oc, ôc, uc, ưc**  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết lần lượt các vấn **oc, ôc, uc, ưc** và **sóc, cốc, xúc, mực**  - Y/C HS viết trên không trước khi viết viết vào bảng con.  - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS vui vẻ phấn chấn để học bài mới.  -HS kiểm tra chéo nhau.  - Lần lượt các nhóm bàn báo cáo.  - Thảo luận nhóm 2. Đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe  - HS đọc: CN - ĐT  - HS đọc cá nhân, đồng thanh:  + So sánh vần  + Đánh vần các vần  + Đọc trơn các vần  + Phân tích vần  - Hỗ trợ HS thao tác ghép.  - Đọc cá nhân, đồng thanh.  - Hs lắng nghe  - HS đọc: cá nhân, đồng thanh  - HD so sánh điểm giống nhau giữa các tiếng  - CN – ĐT – Tổ  - Hỗ trợ HS ghép  - HS nêu từ ngữ minh họa cho tranh:  + Phân tích  + Đọc trơn  - HS đọc nối tiếp, đồng thanh.  - HS đọc  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét - lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 5: Viết vở:**  - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - GV hướng dẫn HS viết. GV nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cấm bút.  - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần **oc, ôc, uc, ưc** các từ ngữ **sóc, cốc, xúc, mực**  - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.  **Hoạt động 6: Luyện đọc:**  - Cho HS thảo luận nhóm đôi về nội dung bức tranh.  - GV thống nhất câu trả lời.  - GV giới thiệu đoạn văn, đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.  - Yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần **oc, ôc, uc, ưc** **.**  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới.  - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thể nào?  + Hà cắm cúc vào đâu?  + Mẹ khen Hà thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **Hoạt động 7: Nói theo tranh:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát tranh trong SGK và nói về tình huống trong tranh.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Có những ai ở trong tranh?  + Theo em, các bạn đang làm gì?  + Sở thích của em là gì?  - GV yêu câu một số (2 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về sở thích của các em.  **Hoạt động củng cố:**  - HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần an, ăn, ăn và đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | - HS lắng nghe  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Đại diện nhóm trả về nội dung tranh.  - HS đọc thầm, tìm xung phong xác định  - Tìm, đánh vần, PT tiêng: CN-ĐT  - HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh.  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - HS quan sát tranh  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời    - Hs lắng nghe |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 5 + 6: BÀI 48 : AT, ĂT, ÂT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các Kiến thức**

- Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần at, ăt, ât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần at, ăt, ât.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần at, åt, ât có trong bài học.

**2. phát triển các năng lực, phẩm chất ,Kỹ năng**

- Phát triển kỹ năng nói lời xin phép.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người.

**3. phẩm chất:**

- Cảm nhận được tình cảm, sự gần gũi gìữa các HS trong lớp học, gìữa các thành viên trong gìa đình được minh hoạ trong tranh; từ đó yêu mến hơn lớp học và gìa đình của mình.

**II. CHUẨN BỊ:**

**+ GV:** Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo, quy trình và cách viết các vần at, åt, ât; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**+ HS:** Vở tập viết, sách giáo khoa, bút chì

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp gợi mở - vấn đáp.

- Phương pháp luyện tập thực hành.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 5: Viết vở:**  - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - GV hướng dẫn HS viết. GV nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cấm bút.  - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần **at, ăt, ât** các từ ngữ **cát, mặt, bật**  - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.  **Hoạt động 6: Luyện đọc:**  - Cho HS thảo luận nhóm đôi về nội dung bức tranh.  - GV thống nhất câu trả lời.  - GV giới thiệu đoạn văn, đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.  - Yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần **at, ăt, ât** trong từng câu**.**  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới.  - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Hè đến, gìa đình Nam đi đâu?  + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?  + Vì sao Nam rất vui?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **Hoạt động 7: Nói theo tranh:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát tranh trong SGK và nói về tình huống trong tranh.  - GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:  Có những ai trong tranh?  Có đồ chơi gì trong tranh?  Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà?  - GV yêu câu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về những trường hợp phải xin phép.  **Hoạt động củng cố:**  - HS tham gia trò  chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần an, ăn, ăn và đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | - HS lắng nghe  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Đại diện nhóm trả về nội dung tranh.  - CN xung phong xác định .  - Tìm, đánh vần, PT tiêng: CN-ĐT  - HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh.  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời    - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - HS thực hiện  - HS chơi  - Hs lắng nghe |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT TĂNG CƯỜNG**

**LUYỆN TẬP**

**Bài 46: ac; ăc, âc ; Bài 47: oc, ôc, uc, ưc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các kiến thức**:

- Nắm vững cách đọc các vần **ac; ăc, âc oc, ôc, uc, ưc** dấu huyền, dấu sắc, dấu hỏi, dấu ngã, dấu nặng; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **ac; ăc, âc oc, ôc, uc, ưc** hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Phát triển các năng lực, phẩm chất**

**+ Năng lực:**

- Phát triển kĩ năng viết thông qua việc nối, khoanh từ đúng, điền từ ngữ chứa một số vần **ac; ăc, âc oc, ôc, uc, ưc**

- Phát triển kĩ năng quan sát nhận biết các vần đã học để đi đúng đường

**+ Phẩm chất:** Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, tô màu. Thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**- GV:**Vở bài tập Tiếng Việt

**- HS:** Vở bài tập Tiếng Việt, bút chì, hộp màu

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp luyện tập - thực hành.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Bài 46: ac; ăc, âc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**: HS hát   1. **Bài cũ:**  * - GV đọc cho HS viết ao, âu, êu, cây cau, chú tễu   - GV nhận xét, tuyên dương | **-** HS hát  - HS viết bảng con  - HS đọc  - HS nhận xét |
| **2. Luyện tập**  GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  **Bài 1/42: Điền ac, ăc, hoặc âc**  - Yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS đọc lại các vần cần điền.  - Yêu cầu các em tiến hành điền cho phù hợp.  - GV cho đọc lại các tiếng đã điền  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2/ 42: Nối**   * - GV đọc yêu cầu * - GV hướng dẫn mẫu cho HS: nối cột A với cột B sao cho phù hợp * - GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân. * GV nhận xét, tuyên dương.   **Bài 3/42 Sắp xếp từ ngữ thành câu để viết lại**  - GV yêu cầu HS đọc các từ ngữ.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và sắp xếp lại thành câu.  - Gọi HS đọc câu hoàn chỉnh.  - GV nhận xét, chốt câu   * - Cho Hs làm vào vở * - GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân. * - GV nhận xét, tuyên dương. | **Bài 1:**  - HS quan sát  - HS đọc  - HS điền  - HS đọc lại  **Bài 2**  **-** HS lắng nghe và thực hiện  - HS nối  - HS đọc lại bài sau khi đã nối  - HS nhận xét bài bạn  **Bài 3:**  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS đọc: a) Bác sĩ mặc áo bờ- lu  b) Giàn gấc sai trĩu quả  - HS lắng nghe  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV cho HS đọc, viết lại ac; ăc, âc  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe và thực hiện |

**Bài 47: oc, ôc, uc, ưc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.**  **Khởi động**: HS hát   1. **Bài cũ:**  * GV đọc cho HS viết **oc, ôc, uc giàn gấc** * GV nhận xét, tuyên dương | **-** HS hát  - HS viết bảng con và HS đọc lại  - HS nghe |
| **2. Luyện tập**  - GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  **Bài 1/43: Điền oc, ôc, uc, hoặc ưc**  - Yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS đọc lại các vần cần điền.  - Yêu cầu các em tiến hành điền cho phù hợp.  - GV cho đọc lại các tiếng đã điền  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2/43: Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống.**  - GV yêu cầu học sinh đọc các từ ngữ trong khung.  - GV yêu cầu HS đọc các dữ liệu cần điền  - GV yêu cầu HS chọn và điền phù hợp.  - Yêu cầu đọc lại câu hoàn chỉnh  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3/ 43: Nối**   * - GV đọc yêu cầu * - GV hướng dẫn mẫu cho HS: nối cột A với cột B sao cho phù hợp * - GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.   - GV nhận xét, tuyên dương. | **Bài 1:**  - HS quan sát  - HS đọc  - HS điền  - HS đọc lại  - HS nghe  **Bài 2:**  - HS đọc  - HS đọc  - HS điền  - HS đọc  - HS lắng nghe  **Bài 3**  **-** HS lắng nghe và thực hiện  - HS nối  - HS đọc lại bài sau khi đã nối  - HS nhận xét bài bạn |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV cho HS đọc, viết lại **oc, ôc, uc, ưc, xôi cúc, sức lực.**  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe và thực hiện |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 7: KÍNH YÊU THẦY CÔ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các kiến thức**:

- Biết được các công việc hằng ngày của thầy, cô giáo

- Biết thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo

- Rèn kĩ năng kể chuyện, sắm vai, lắng nghe, tự tin, hợp tác và giải quyết vấn đề, phẩm chất trung thực, trách nhiệm, tôn sư trọng đạo

**2. Phát triển Các năng lực, phẩm chất**:

**+ Năng lực:**

- Thể hiện được lời nói, thái độ, việc làm thể hiện sự lòng biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo.

**+ Phẩm chất:** Hình thành lòng biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**+ Giáo viên:**

-Thiết bị phát nhạc, một số bài hát về biết ơn thầy cô.

**+ Học sinh:**Thẻ mặt cười, mếu

**III. PHƯƠNG PHÁP­­­ - HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp gợi mở - vấn đáp.

- Phương pháp luyện tập thực hành.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát bài hát “Cô và mẹ”  + Bài hát nói về điều gì? Em cảm thấy như thế nào khi hát bài hát này? | - HS tham gia |
| **Khám phá – kết nối**  **Hoạt động 1: Chia sẻ những điều thầy cô đã làm cho em hằng ngày**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận, chia sẻ theo gợi ý:  + Em hãy kể lại những điều thầy cô đã làm cho em hằng ngày ở lớp, trường  + Kể lại một câu chuyện em nhớ nhất về thầy, cô giáo  + Nêu cảm nhận của em về thầy, cô giáo  - Mời 1 số HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm  - Khuyến khích HS xung phong kể lại câu chuyện em nhớ nhất về thầy, cô giáo và nêu cảm nhận của em về thầy cô  - **Kết luận:** Hằng ngày, thầy, cô giáo dạy các em học chữ, làm toán, các kiến thức khoa học, dạy các em múa hát và nhiều điều hay, lẽ phải. Thầy cô luôn ân cần hỏi han các em khi có chuyện không vui và khuyến khích, động viên các em cố gắng học tập, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội  **Hoạt động 2: Thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những điều đã khám phá được qua hoạt động 1 và nêu câu hỏi:  + Các em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô?  + Em đã làm được những gì để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô?  - Tổ chức thảo luận cặp đôi (hoặc nhóm 4) trả lời câu hỏi trên  - Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, khen ngợi HS và kết luận: Thầy cô giáo luôn yêu thương, chăm lo dạy dỗ các em. Các em cần tỏ lòng biết ơn và kính yêu thầy cô bằng các việc làm cụ thể như: đi học đúng giờ, chăm chỉ học tập, tập trung nghe giảng, không nói chuyện, không làm việc riêng, tích cực tham gia các hoạt động, tích cực phát biểu ý kiến, làm thiệp, tặng hoa thầy cô,…  - HD HS làm sản phẩm trưng bày vào “Góc tri ân” của lớp  - Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng cần thiết để làm thiệp | - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ  - HS kể lại kĩ niệm của mình  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ theo nhóm  - HS tham gia nhận xét  - HS ghi nhớ |
| - Nhận xét tiết học  - Dặn dò chuẩn bị tiết sau | - HS lắng nghe |

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 7+8**: **OT, ÔT, ƠT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các Kiến thức**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ot, ôt, ơt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ot, ôt, ơt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ot, ôt, ơt

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ơt có trong bài học.

**2.phát triển các năng lực, phẩm chất, Kỹ năng**

**-Năng lực** : Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm thế gìới trẻ thơ (các hoạt động vui chơi, gìải trí).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

**- Phẩm chất**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và

cuộc sống.

**II. CHUẨN BỊ:**

**+ GV:** - Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ot, ôt, ơt; hiểu rồ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Hiểu đặc điểm của chim sâu: Chim sâu là loài chim thuộc bộ sẻ, xuất hiện nhiều vào mùa lúa chín. Chim sâu có ích cho nông nghiệp vì thức ăn chính của chúng là sâu.

**+ HS:** Vở tập viết, sách giáo khoa, bút chì

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp gợi mở - vấn đáp.

- Phương pháp luyện tập thực hành.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng at, ăt, ât  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lấn: Vườn nhà bà/ có ớt, rau ngót/ và cà rốt.  - GV gìới thiệu các vần mới ot, ôt, ơt. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần ot, ôt, ot để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ot, ôt, ơt.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vẫn. Mỗi HS đọc trơn cả 3 van.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu câu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ot.  + HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôt.  + HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ơt.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh ot, ôt, ơt một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng ngót. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngót.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng ngót (ngờ – ót – ngót sắc ngót). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng ngót.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng ngót. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng ngót.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu câu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ot, ôt, ơt.  + GV yêu câu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c. Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: quả nhót, lá lốt, quả ớt.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn quả nhót, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả nhót xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần ot trong quả nhót, phân tích và đánh vần tiếng nhót, đọc trơn từ ngữ quả nhót.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với lá lốt, quả ớt.  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ot, ôt, ơt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ot, ôt, ơt.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: ot, ôt, ơt và nhót, lốt, ơt (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vẫn ôt và ớt vì trong ôt đã có ot.  - GV yêu câu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  - HS viết  - HS trả lời  - HS nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và quan sát  - HS lắng nghe  - HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS tìm  - HS ghép  - HS ghép  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  - HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  - HS đọc  - HS tự tạo  - HS phân tích  - HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói  - HS nhận biết  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  - HS quan sát  - HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ot, ôt, ơt; từ ngũ lá lốt, quả ớt.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ot, ôt, ớt.  - GV yêu câu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vẫn tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ot, ôt, ot trong đoạn văn một số lãn.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì?  + Chim sâu đang làm gì? Ở đâu?  + Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh (Dẫn dắt: Thế gìới của em gồm tất cả những gì gần gũi, những trải nghiệm, những sở thích hay thói quen hàng ngày của em,. Đó có thể là những trò chơi quen thuộc, những cuộc khám phá thiên nhiên kỳ thú mà em được trải nghiệm qua màn ảnh nhỏ, những bức tranh mà em vẽ ra,..).  - GV có thể khuyến kích HS chia sẻ về thế gìới của mình với những điều gìản dị, thân thiết và chân thật nhất.  **8. Củng cố**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ot và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ot, ôt, ơt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS tìm  - HS làm |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 – TIẾT 6 ( TR 66 – 67)**

**Bài 10 : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10**

**Tiết 2 Tách ra còn lại mấy?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ

**2. Phát triển các năng lực, phẩm chất**

**+ Năng lực:**

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ ( giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tiính và câu trả lời cho bài tính.

**+ Phẩm chất:** Thêm yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ:**

**+ GV:**

- Bộ đồ dùng dạy Toán 1 .

- Xúc xích để tổ chức trò chơi

- Tìm các bài toán, tình huống liên quan đến phép trừ

**+ HS**: Sách, vở, đồ dung học tập đầy đủ

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp gợi mở - vấn đáp.

- Phương pháp giảng giải- minh họa.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi, cả lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | Hát |
| **2/ Khám phá: Tách ra còn lại mấy**   1. Yêu cầu HS quan sát tranh   - GV hỏi: 9 bông hoa gồm cả (nhóm) hoa màu đỏ và (nhóm) hoa màu vàng, biết hoa màu vàng có 3 bông, hoa màu đỏ có mấy bông?  - GV hình thành phép tính: 9 - 3 = 6  - GV đọc phép tính   1. GV cho HS khám phá như câu b | - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS đọc phép tính |
| **\*Bài 1: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS quan sát tranh, và hình thành phép tính  6 – 2 = 4  - Vậy có mấy sóc bông?  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét |
| **\*Bài 2: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS quan sát tranh , và hình thành phép tính  8 – 4 = 4  - HS tự trả lời: Có 8 con thỏ ở chuồng b  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS quan sát tranh  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét |
| **\*Bài 3: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS dựa vào tách số tìm phép trừ tương ứng  - - HS nêu thực hiện  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét |
| **\*Bài 4: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS  GV hỏi: Có 10 con chim, 3 con bây đi còn mấy con ở trên cành?  - Yêu cầu HS hình thành phép tính  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS trả lời  - HS thực hiện làm bài vào vở  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**LUYỆN TẬP TOÁN**

**BÀI 10 : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 ( TRANG 60 – 61)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Nhận biết được ý nghĩa của phép trừ.

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10.

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ

**2. Phát triển các năng lực, phẩm chất**

**+ Năng lực:**

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số trong phạm vi 10 học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học*.*

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số trong phạm vi 10 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***+ Phẩm chất***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** vở BT Toán, tranh ảnh minh hoạ, 1 số đồ vật phục vụ cho trò chơi.

**+ HS**: Sách, vở, đồ dung học tập đầy đủ

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp gợi mở - vấn đáp.

- Phương pháp giảng giải- minh họa.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi, cả lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Cho cả lớp hát bài.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài học. Ghi đề bài lên bảng | - HS hát.  - HS lắng nghe và nhắc lại đề bài. |
| **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Nối (theo mẫu) (Vở BT/60 - 61)  - GV mời HS nêu yêu cầu đề bài toán.  - GV hướng dẫn HS làm mẫu 1 bài.  - Hỏi : Em thấy 2 phép tính được nối với nhau có gì đặc biệt?  - H: Từ hai phép tính trên, em có nhận xét gì?  - Vận dụng những điều em rút ra được để hoàn thành bài tập 1 vào vở.  - Sửa bài bằng trò chơi " Ai nhanh - Ai đúng". Chia HS làm 2 đội để chơi.  - Kiểm ra kết quả, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Số? (VBT/60)  - Mời 1 bạn đứng dậy đọc yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.  - Tổ chức trò chơi “Nhanh tay lẹ mắt”: Giáo viên phóng to bài tập lên bảng, chuẩn bị các thẻ số. Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội ban đầu cử ra 1 bạn để bắt đầu trò chơi. Các bạn chọn các thẻ số là đáp án đúng của các phép toán và chạy đến gắn vào bảng. Mỗi bạn sau khi gắn xong thì chạy đến đập tay của một bạn bất kì trong đội lên tham gia tiếp, lần lượt cho đến khi kết thúc.  - Kiểm tra kết quả, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:**  a. Số?  - Yêu cầu HS làm bài tập thông qua trò chơi “Bắn tên”  - H: Qua bài tập vừa rồi, nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, các em sẽ làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  b. Tính (Theo mẫu)  Mẫu: 4 + 2 +3 =  Hỏi: Em nhận xét bài này có gì đặc biệt?  Hỏi: Vậy, nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, ta làm như thế nào?  - Hướng dẫn HS nhẩm:  4 + 2 = 6  6 + 3 = 9  4 + 2 +3 = 6 + 3 = 9  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm đôi.  - Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  **Bài 4: Tô màu**  - Mời 2 bạn đứng dậy nêu yêu cầu bài toán.  - Cuộc thi “Em làm họa sĩ”:  Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 8 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu đỏ nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 9, và tô màu xanh nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 10.  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 5: Số?**  - Mời HS nêu yêu cầu bài toán.  - H: Quan sát hàng 1 và hàng 2, em thấy điều gì đặc biệt?  - Hỏi: Vậy bạn nào nhận ra mối liên hệ giữa hàng 2 và hàng 3 nào?  - Đối với bài toán này, ta sẽ làm như thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận và làm bài tập theo nhóm 4  - Mời đại diện các nhóm lên trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS chú ý quan sát.  - 2 phép tính có các chữ số giống nhau, vị trí các số được thay đổi cho nhau.  - Khi đổi số các số trong phép cộng, kết quả không thay đổi.  - HS làm vở.  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe, vỗ tay.  - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS làm bài cá nhân.  - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe, vỗ tay  - 3 + 3 = mấy ? 3 + 3 = 6  6 + 4 = mấy ? 6 + 4 = 10  2 + 5 = mấy ? 2 + 5 = 7  7 + 2 = mấy ? 7 + 2 = 9  - Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, chúng ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.  - Lắng nghe, vỗ tay.  - Bài này có 2 phép tính cộng liên tiếp.  - Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép cộng liên tiếp, ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.  - Lắng nghe  - HS làm bài tập.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - 2 HS nêu yêu cầu bài toán.  - Cả lớp tham gia  - Lắng nghe, vỗ tay  - HS nêu yêu cầu.  - Ở hàng 1, lấy số ở hai ô cạnh nhau cộng lại sẽ được kết quả là số ở hàng thứ 2.  1 + 1 = 2 ; 1 + 1 = 2  - Ở hàng 2, lấy số ở 2 ô cạnh nhau cộng lại sẽ được kết quả là số ở hàng thứ 3.  2 + 2 = 4  - Đối với bài toán này, ta lần lượt thực hiện các phép tính cộng ở từng hàng cho đến hết.  Hàng 1: 1 + 3 = 4 (Điền 4 vào ô trống ở hàng 2)  Hàng 2: 2 + 4 = 6 (Điền 6 vào ô trống ở hàng 3)  Hàng 3: 4 + 6 = 10 ( Điền 10 vào ô trống ở hàng 4)  - Các nhóm lên trình bày  - Lắng nghe, vỗ tay |
| **-** Ôn lại kiến thức đã học.  - Tuyên dương các học sinh tích cực. Nhắc nhở, động viên các HS khác tham gia hoạt động học tích cực hơn.  **+ Dặn dò**: Về nhà ôn các phép tính cộng trong phạm vi 10 | - Lắng nghe, ghi nhớ. |

**-------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 9+10**: **ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển các Kiến thức**

- Nắm vững cách đọc các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2.Phát triển các năng lực , phẩm chất ,Kỹ năng**

**+ Năng lực** : Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói qua hoạt động nghe truyện Bài học đầu tiên của thỏ con và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh gìá, phản hồi, xử lý tình huống,...

**+ Phẩm chất :**

- Thêm yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

**+ GV: -** Nắm vững đặc điểm phát âm các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

**+ HS:** Vở tập viết, sách giáo khoa, bút chì

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp gợi mở - vấn đáp.

- Phương pháp luyện tập thực hành.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS viết ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần (theo mẫu a cờ ác). Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn**  -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Gå mẹ dẫn đàn con đi đâu?  + Tìm thấy mối, gà mẹ làm gì?  + Gå mẹ đã làm gì cho đàn con?  + Theo em, gà mę gìống với người mẹ ở điểm nào.  **4. Viết câu**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Hạt thóc nảy mầm” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | - Hs viết  - Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  - Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs lắng nghe  - HS viết  - Hs lắng nghe |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về lớp học.

- Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về lớp học, trường học và những hoạt động ở lớp, ở trường .

**2. Phát triển các năng lực, phẩm chất.**

**+ Năng lực:**

- Biết giao tiếp ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học.

- Nhận biết được tình huống có thể xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể.

**+ Phẩm chất:**

- Biết yêu quý trường lớp, kính trọng thầy cô giáo và các thành viên khác trong trường, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

**II. CHUẨN BỊ:**

**- GV:**tranh ảnh về nội dung chủ đề .

**- HS:** + Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động trường học, lớp học của mình

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp gợi mở - vấn đáp.

**2.Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi.

**VI. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: Khởi động:**  - GV cho chơi trò chơi tập thể  **2. Tự đánh giá cuối chủ đề:**  -GV hướng dẫn khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ để.  - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (một hộp đựng dụng cụ học tập) như gợi ý ở tranh hoặc sáng tạo theo cách khác tùy khả năng của HS  - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề ( sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan)  **3. Đánh giá**  - HS thể hiện được cảm xúc về thầy cô, bạn bè, trường lớp của mình  - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: Qua hoạt động tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ bản thân và kể được những việc mình đã làm sau khi học các bài của chủ đề Trường học (giúp đỡ bạn bè, thầy cô; biết giữ vệ sinh để trường lớp sạch đẹp; biết chơi trò chơi an toàn), từ đó hình thành những năng lực và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân.  **4. Hướng dẫn về nhà**  Vẽ tranh về hoạt động em thích nhất ở trường và tô màu bức tranh ấy  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS chơi trò chơi tập thể  - HS lắng nghe  - HS thực hành làm sản phẩm  - HS lắng nghe  - HS thể hiện cảm xúc  - HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung  - HS phát biểu cảm nghĩ của mình  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

----------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Tiết 9+10**: **ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các Kiến thức**

- Nắm vững cách đọc các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Phát triển các năng lực , phẩm chất ,Kỹ năng**

**+ Năng lực** : Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói qua hoạt động nghe truyện Bài học đầu tiên của thỏ con và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh gìá, phản hồi, xử lý tình huống,...

**+ Phẩm chất :**

- Thêm yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

**+ GV: -** Nắm vững đặc điểm phát âm các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

**+ HS:** Vở tập viết, sách giáo khoa, bút chì

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp gợi mở - vấn đáp.

- Phương pháp luyện tập thực hành.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng. GV hỏi HS:  1. Thỏ con đi chơi ở đâu?  2. Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?  Đoạn 2: Từ mải lắng nghe đến rồi đi tiếp. GV hỏi HS:  3. Vì sao thỏ con va phải anh sóc?  4. Thỏ con nói gì với anh sóc?  5. Vì sao anh sóc ngạc nhiên?  Đoạn 3: Từ mải nhìn khi mẹ đến phải nói cảm ơn chứ. GV hỏi HS:  6. Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khỉ con?  7. Ai cứu thỏ con?  8. Được bác voi cu, thỏ con nói gì với bác voi?  9. Vì sao bác voi ngạc nhiên?  Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  10. Thỏ con hiểu ra điều gì?  11. Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện Bài học đầu tiên của thỏ con. | - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS kể  - HS kể  - HS lắng nghe |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT TĂNG CƯỜNG**

**LUYỆN TẬP**

**Bài 48: at; ăt, ât ; Bài 49: ot, ôt, ơt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các kiến thức**:

- Nắm vững cách đọc các vần **at; ăt, ât ot, ôt, ơt** dấu huyền, dấu sắc, dấu hỏi, dấu ngã, dấu nặng; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **at; ăt, ât ot, ôt, ơt** hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Phát triển các năng lực, phẩm chất**

**+ Năng lực:**

- Phát triển kĩ năng viết thông qua việc nối, khoanh từ đúng, điền từ ngữ chứa một số vần **at; ăt, ât ot, ôt, ơt**

- Phát triển kĩ năng quan sát nhận biết các vần đã học để đi đúng đường

**+ Phẩm chất:** Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, tô màu. Thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**- GV:**Vở bài tập Tiếng Việt

**- HS:** Vở bài tập Tiếng Việt, bút chì, hộp màu

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp luyện tập - thực hành.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Cả lớp, cá nhân, nhóm đôi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Bài 48: at; ăt, ât**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**: HS hát   1. **Bài cũ:**  * - GV đọc cho HS viết ao, âu, êu, cây cau, chú tễu   - GV nhận xét, tuyên dương | **-** HS hát  - HS viết bảng con  - HS đọc  - HS nhận xét |
| **2. Luyện tập**  GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  **Bài 1/44: Khoanh theo mẫu**   * - GV đọc yêu cầu * - GV hướng dẫn mẫu cho HS: khoanh vào tiếng có vần at/ ăt/ât * - GV yêu cầu HS khoanh * - GV yêu cầu đọc các tiếng đã khoanh theo từng vần.   **Bài 2/44: Điền at, ăt hoặc ât**  - Yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS đọc lại các vần cần điền.  - Yêu cầu các em tiến hành điền cho phù hợp.  - GV cho đọc lại các tiếng đã điền  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3/ 44: Nối**   * - GV đọc yêu cầu * - GV hướng dẫn mẫu cho HS: nối cột A với cột B sao cho phù hợp * - GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân. * - GV nhận xét, tuyên dương. | **Bài 1:**  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS khoanh.  - HS nêu các tiếng đã khoanh theo từng vần.  **Bài 2**  - HS quan sát  - HS đọc  - HS điền  - HS đọc lại  - HS nghe  **Bài 3:**  **-** HS lắng nghe và thực hiện  - HS nối  - HS đọc lại bài sau khi đã nối  - HS nhận xét bài bạn |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV cho HS đọc, viết lại **at; ăt, ât, cái bát, mặt trời**  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe và thực hiện |

**Bài 49: ot, ôt, ơt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.**  **Khởi động**: HS hát   1. **Bài cũ:**  * GV đọc cho HS viết **oc, ôc, uc giàn gấc** * GV nhận xét, tuyên dương | **-** HS hát  - HS viết bảng con và HS đọc lại  - HS nghe |
| **2. Luyện tập**  - GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  **Bài 1/ 45: Nối**   * - GV đọc yêu cầu   - GV cho HS quan sát tranh để nhận biết sự vật   * - GV hướng dẫn mẫu cho HS: nối tranh với từ ngữ thích hợp * - GV yêu cầu một số HS đọc lại * GV nhận xét, tuyên dương.   **Bài 2/45: Điền ot, ôt hoặc ơt**  - Yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS đọc lại các vần cần điền.  - Yêu cầu các em tiến hành điền cho phù hợp.  - GV cho đọc lại các tiếng đã điền  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3/ 45: Nối**   * - GV đọc yêu cầu * - GV hướng dẫn mẫu cho HS: nối cột A với cột B sao cho phù hợp * - GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.   - GV nhận xét, tuyên dương. | **Bài 1:**  - HS nghe  **-** HS quan sát tranh  **-** HS lắng nghe và thực hiện  - HS đọc lại bài sau khi đã nối  - HS nhận xét bài bạn  **Bài 2:**  - HS quan sát  - HS đọc  - HS điền  - HS đọc lại  - HS nghe  **Bài 3**  **-** HS lắng nghe và thực hiện  - HS nối  - HS đọc lại bài sau khi đã nối  - HS nhận xét bài bạn |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV cho HS đọc, viết lại ot, ôt, ơt, rau ngót, bột ngọt  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe và thực hiện |

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**LUYỆN TẬP TOÁN**

**BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10** (**TIẾT 1) ( TRANG 62 -63)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS củng cố hình thành:

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Biết thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 10.

**2. Phát triển các năng lực, phẩm chất**

**+ Năng lực:**

**-** Thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 10.

- Biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.

**+ Phẩm chất:** Rèn tính tự lập, kỉ luật, chăm chỉ, siêng năng, hứng thú trong môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**- GV:** vở BT Toán, tranh ảnh minh hoạ,

**- HS:** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút…

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Cho cả lớp hát bài: Bé học phép trừ (Nguyễn Ngọc Lan)  - GV dẫn dắt vào bài, ghi bảng | - Hs hát |
| **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu) (Vở BT/ 62)  - GV nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh  hỏi:  - Bạn nhỏ trong tranh có bao nhiêu quả bóng ?  - Bạn thả bay mấy quả bóng?  - Bạn còn lại mấy quả bóng?  - HS nêu cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm tiến bộ  **Bài 2:** Nối (theo mẫu) (Vở BT/ 62)  - GV nêu yêu cầu  - GV đưa bài mẫu a), hỏi HS cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm tiến bộ  - GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Số? (Vở BT/ 63)  - GV nêu yêu cầu  - GV đưa bài mẫu a), hỏi HS cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm tiến bộ  - GV lưu ý nếu số bị trừ giống nhau, khi số trừ tăng lên thì kết quả sẽ giảm dần.  **Bài 4:** Viết số thích hợp vào ô trống? (Vở BT/ 63)  - GV nêu yêu cầu  - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 để làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm tiến bộ | - 1 HS nhắc lại yêu cầu  7 quả bóng  3 quả bóng  4 quả bóng  - HS nêu cách làm: lấy 7 trừ 3 bằng 4.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  - HS chậm tiến bộ  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS nêu cách làm: có 6 viên bi, bớt đi 2 viên bi, còn 4 viên bi nối vào phép tính 6-2=4.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  *- HS* chậm tiến bộ  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS nêu cách làm: 5 trừ 1 bằng 4, ghi 4.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  - HS nghe  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 2 làm bài.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  *-* HS chậm tiến bộ |
| **Vận dụng**  **+ Trò chơi: “Tính nhanh- Tính đúng”**  - Chia lớp thành 2 đội chơi.  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  - Cho cả lớp chơi.  - GV nhận xét tuyên dương đội thắng.  **+ Dặn dò**: Về nhà tập các phép tính trừ. | - 2 đội chơi  - Lắng nghe, ghi nhớ |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các kiến thức:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1

tuần học tập vừa qua.

**2. Phát triển Các năng lực, phẩm chất**:

**+ Năng lực:**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ

học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹnăng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**+ Phẩm chất:**

- Có ý thức tổ chức kĩ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. CHUẨN BỊ:**

**- GV:** Băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

**- HS**: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a) Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \* Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng nhóm lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi nhóm, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng nhóm và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng nhóm đã báo cáo.  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, nhóm nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng nhóm; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - Lớp trưởng: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b) Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các trưởng nhóm dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các nhóm thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi nhóm.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các nhóm báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng nhóm báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi nhóm báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các nhóm.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - Lớp trưởng: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các nhóm. | - HS hát một số bài hát.  - Các trưởng nhóm nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các nhóm.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các nhóm thực hiện theo lớp trưởng.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng nhóm lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  -Tổ chức trò chơi đoán tên bạn dựa trên đặc điểm bên ngoài: GV làm phiếu nhận biết trong đó có nêu 1 vài đặc điểm như: tóc, khuôn mặt, chiều cao,… của HS trong lớp cho vào hộp  - Mời HS lên bốc thăm, sau đó đọc to, rõ nội dung trong phiếu và có quyền đoán bạn có đặc điểm trong phiếu là ai; nếu không đoán được thì các bạn trong lớp sẽ tham gia đoán. Bạn nào đoán đúng sẽ được khen hoặc thưởng  **Đánh giá**  **a) Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  + Đã nhận biết được những nét bên ngoài của mình và giới thiệu được với bạn  + Luôn nói lời khích lệ vẻ bên ngoài của người khác theo hướng tích cực  - Đạt: Đã nhận biết được những nét bên ngoài của mình, nói được lời khích lệ về vẻ bên ngoài của người khác theo hướng tích cực nhưng chưa thường xuyên  - Cần cố gắng: đã nhận biết được một vài nét bên ngoài của mình, chưa nói được lời khích lệ về vẻ bên ngoài của người khác theo hướng tích cực.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GVHD tổ trưởng nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | - HS tham gia trò chơi  - HS tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - HS theo dõi  - HS lắng nghe |